TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY T PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/HSST
Ngày: 04/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đông.

Ông Tạ Trần Thảo.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: *Bà Phạm Thanh Bình*- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: *Ông Nghiêm Đình Trọng* - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 05 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận C, T phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXXST-HS ngày 23/04/2020 đối với bị cáo:

BÙI XUÂN T, sinh năm 1970, tại H; Nơi ĐKHKTT: P2K15, tổ 16, T, Đ, H; Chỗ ở: Số 362 Đ, T, Đ, H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Quang H (Đã chết) và bà Phạm Thị L, có vợ là Nguyễn Thị H; TATS: 03 tiền án (Đã xóa), 01 tiền sự: Ngày 03/2/1994, Tòa án nhân dân TP H xử phạt 03 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản; Ngày 02/3/2000, Tòa án nhân dân quận Đ, TP H xử phạt 10 tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản; Ngày 22/9/2000, Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân Tối cao tại H xử 9 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt với bản án số 59 ngày 02/3/2000. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 9 năm 10 tháng tù. Danh bản, chỉ bản số 002 ngày 19/01/2020 do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công

an quận C lập. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2019. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an T phố H. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 29/11/2020, tổ công tác Y18/141 - CATP H phối hợp với công an phường Q, quận C, H làm nhiệm vụ tại ngã tư N - Đ phát hiện Nguyễn Ngọc H (sinh năm 1969, HKTT: Đ, Ba Đình, H) điều khiển xe máy BKS: 29L3 - 9018 chở Bùi Xuân T ngồi sau có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ trong túi quần sau bên trái T đang mặc 01 (Một) gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, T thai đây là ma túy Heroine của T mua về để sử dụng. Kiểm tra H không phát hiện được gì. Tổ công tác đã lập biên bản niêm phong tang vật, đưa các đối tượng về trụ sở giải quyết. Ngoài ra, còn thu giữ của H: 01 (Một) xe máy Honda Wave 110 màu xanh đen, BKS: 29L3 – 9018 và 01 (Một) điện thoại di động Oppo màu xám, số sim: 0855713552

Kết luận giám định số 7657/KLGĐ – PC09 ngày 07/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP H kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 (Một) gói giấy bạc là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,151 gam.

Tại cơ quan công an, Bùi Xuân T khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/11/2019, T một mình đi xe ôm từ đường N, C đến khu vực C Tú, Q, C, H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 (Một) gói Heroine với giá 100.000 đồng. Mua xong, T cất ma túy vào túi sau quần bên trái của T đang mặc rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc H là bạn nhờ chở về nhà. H đồng ý rồi đi xe máy đến chở T về. Khi H điều khiển xe qua ngã tư N thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện thu giữ được gói ma túy bên trong người T. Việc T mua ma túy cất giấu trong người T không nói cho H biết.

Nguyễn Ngọc H khai: Quá trình kiểm tra, H thấy công an thu giữ của T 01 (Một) gói giấy bạc chứa tinh thể màu trắng, T khai đây là ma túy Heroine của T để sử dụng. Việc T cất giấu ma túy trong người H không biết.

Xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Bùi Xuân T và Nguyễn Ngọc H cho kết quả dương tính.

Lời khai của Bùi Xuân T phù hợp với lời khai của Nguyễn Ngọc H, tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với Nguyễn Ngọc H kết quả xét nghiệm nước tiểu dương tính với chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận C đã ra thông báo về địa phương nơi cư trú của Nguyễn Ngọc H để quản lý.

Chiếc điện thoại di động Oppo màu xám, số sim: 0855713552 thu giữ của Nguyễn Ngọc H là tài sản của H dùng để liên lạc, không liên quan đến vụ án nên Công an quận C đã trả lại cho H.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave 110 màu xanh đen, BKS: 29L3 – 9018, số máy: 0461000, số khung: 460950 thu giữ của Nguyễn Ngọc H. Tra cứu tại Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng. Giám định số máy số khung tại Phòng kỹ thuật hình sự cho kết luận số máy, số khung là nguyên thủy. Tra cứu BKS: 29L3 – 9018 tại Phòng cảnh sát giao thông, chủ sở hữu mang tên Nguyễn Quang M, địa chỉ 27 C, Đ, H. Xác M tại công an phường C, địa chỉ trên không có ai tên là Nguyễn Quang M. Tra cứu số máy số khung trên xác định xe mang biển kiểm soát: 38F7 – 6441, chủ xe mang tên Lê Trọng N, địa chỉ: Đồn biên phòng 164, T, L, H. Ông L khai: chiếc xe trên ông mua và đăng ký năm 2003. Quá trình sử dụng, ông N làm mất đăng ký xe. Đến tháng 1/2013, ông N bị mất chiếc xe trên tại khu vực P, N T, H. Nguyễn Ngọc H khai: chiếc xe trên mua của một người không quen tại khu vực ngõ V, Đ, H vào cuối năm 2014, khi mua có đăng ký xe nhưng quá trình sử dụng đã đánh mất đăng ký. Hiện H dùng xe làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra - Công an quận C ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy Honda Wave 110 màu xanh đen, BKS: 29L3 – 9018, số máy: 0461000, số khung: 460950 để tiếp tục xác M xử lý sau.

Đối tượng bán ma túy cho T do T không biết tên tuổi đầy đủ địa chỉ cụ thể ở đâu nên cơ quan điều tra không xác định được.

Cáo trạng số 70/CT - VKSCG ngày 06/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố Bùi Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi

Xuân T, xử phạt bị cáo T mức án từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về tang vật áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của giám định viên và bị cáo Bùi Xuân T.

Về dân sự: Không.

Tại phiên toà: Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Bùi Xuân T trình bày lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo T công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo T khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29 tháng 11 năm 2019, tổ công tác Y18/141 – Công an T phố H phối hợp với công an phường Q, quận C, H làm việc tại ngã

tư N – Đ thuộc phường Q, C, H phát hiện Bùi Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép 0,151 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận C là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây rối trật tự trị an xã hội

[3] Nhận xét về nhân thân và lượng hình đối với bị cáo: Tính chất hành vi phạm tội thể hiện: bị cáo là một người đã trưởng T nhận thức được tác hại của ma tuý đối với bản thân và cộng đồng, mà lại có hành vi vi phạm có liên quan đến ma túy. Xét về nhân thân bị cáo có 03 (Ba) tiền án đã xóa. Mặc dù các tiền án này đã được xóa, nhưng cho thấy nhân bị cáo là rất xấu, bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó là bài học kinh nghiệm, không tỏ ra ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội, nên Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo sức răn đe phòng ngừa tội phạm và giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều T khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về tang vật: Áp dụng Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của giám định viên và bị cáo Bùi Xuân T.

[5] Về dân sự: Việc tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy Honda Wave 110 màu xanh đen, BKS: 29L3-9018, số khung: 460950, số máy: 0461000 của Cơ quan điều tra - Công an quận C là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Xuân T** phạm tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy.**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, khoản 1 của Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân T **22 (Hai mươi hai) tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của giám định viên và bị cáo Bùi Xuân T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 105 GN/THA-CA ngày 09/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, T phố H)

3. Về dân sự: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Xuân T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dânTP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dânquận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hằng